

Bản án số: 97/2021/DSPT

Ngày: 09/9/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLPT-DS, ngày 06/05/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DSST, ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện YP bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 83/2021/QĐ-PT, ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BN, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Vũ A - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư thành phố HN (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 903 Tòa N07 TĐN, phường DV, quận CG, thành phố HN.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1974 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TĐ, huyện YP, tỉnh BN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn: Bà Nguyễn Thị H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH H, Đoàn Luật sư tỉnh BN (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1980 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 71, HNL, phường K, thành phố BN, tỉnh BN.

3. Bà Phan Thị Thu L (tên gọi khác là H2), sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 135, Khu C, phường V, thành phố BN, tỉnh BN

Người có kháng cáo: Ông Hoàng Văn H và ông Ngô Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là ông Hoàng Văn H trình bày: Từ đầu năm 2017 đến cuối tháng 8/2019 ông cho ông Ngô Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị T vay tiền với dư nợ gốc cuối cùng tính đến cuối tháng 8/2019 là 2.250.000.000 đồng, tiền được giao thành nhiều đợt theo bảng kê gửi theo đơn khởi kiện. Ông C thỏa thuận vay tiền của ông để cho những người cần đáo hạn ngân hàng vay lại trong thời gian ngắn (khoảng 05 đến 15 ngày), ông C trực tiếp cho vay và thu lãi ngày từ người vay. Ông C trực tiếp nhận tiền từ ông, có một số lần ông đến nhà giao tiền nhưng do ông C không có nhà thì bà T nhận tiền trực tiếp.

Quá trình vay mượn, khi ông C đề nghị ông cho vay bổ sung, các khoản nợ mới sẽ tính vào dư nợ gốc, tiền lãi tính theo ngày, thanh toán hàng tháng tính theo tổng dư nợ trong từng tháng. Khi nào cần tiền thì ông sẽ thông báo cho ông C và bà T khoảng 05-15 ngày để ông C, bà T thu xếp trả tiền cho ông. Ông C, bà T thanh toán tiền lãi cho ông theo thỏa thuận trên số tiền vay đến tháng 8/2019. Từ tháng 9/2019 ông C, bà T không thanh toán tiền lãi cho ông. Cũng từ thời điểm này ông đã thường xuyên yêu cầu ông C và bà T thanh toán tiền lãi và toàn bộ nợ gốc nhưng đến giữa tháng 10/2019, ông C và bà T vẫn cam kết là nửa tháng nữa sẽ trả một nửa ($\frac{1}{2}$) tiền gốc và trả đủ tiền lãi. Ngày 31/10/2019 (tức ngày 4/10 âm lịch) ông C và bà T lại cam kết ra giêng (tháng 02/2020) sẽ trả. Tháng 12/2019, ông C và bà T vẫn nhận nợ và cam kết trả nợ. Để trì hoãn việc trả nợ, ông C tự nói rằng đã cho bà H1 vay 1.900.000.000 đồng và bà Hiền vay 350.000.000 đồng nhưng nay bà H1 và bà H2 chưa trả tiền cho ông C, nên ông C không có tiền để trả cho ông. Ông C đã tạo lập cuộc hẹn với bà H1, bà H2 và đưa ông cùng đi gặp bà Hạnh,

bà H2 vào ngày 9/12/2019. Trong cả cuộc gặp với bà H1, bà H2, ông C vẫn nhiều lần xác nhận còn nợ ông 2.250.000.000 đồng nợ gốc, chưa thanh toán tiền lãi cho ông từ tháng 9/2019 (tháng 8/2019 âm lịch), xác nhận về lãi suất cụ thể phải trả cho ông. Tháng 01/2020, sau nhiều lần yêu cầu ông C và bà T trả tiền, thì từ lúc này ông C và bà T không hợp tác, không chịu viết giấy vay nợ, không thừa nhận đã vay tiền và cố tình chây ỳ không trả nợ cho ông.

Nay, ông H yêu cầu ông C và bà T phải trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 2.250.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận tính bằng lãi suất 0,0547%/ ngày (tương ứng với 19,9655%/năm) tạm tính từ tháng 01/9/2019 đến 31/5/2020 tính trên dư nợ 2.250.000.000 đồng, tổng cộng là 2.585.994.750 đồng.

Bị đơn là ông Ngô Văn C trình bày: Từ trước đến nay, vợ chồng ông không vay tiền của ông H, vì nếu vợ chồng ông có vay thì phải có sự ký kết giữa hai bên về số tiền vay. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hòa đối với vợ chồng ông là không có căn cứ.

Đối với số tiền ông H yêu cầu vợ chồng ông phải trả, thực chất là số tiền ông H cho bà Nguyễn Thị H1 và bà Phan Thị Thu L (tên thường gọi là H) vay. Do ông có quen biết với bà H1 và bà L nên ông là người giới thiệu, trung chuyển tiền giữa ông H với bà H1 và bà L tính đến cuối tháng 8/2019 là 2.250.000.000 đồng, trong đó bà H1 là 1.900.000.000 đồng, bà L là 350.000.000 đồng. Vì vậy, ông không đồng ý trả ông H số tiền gốc theo yêu cầu của ông H là 2.250.000.000 đồng và lãi suất của số tiền này. Ông H cho bà H1, bà L vay thì bà H1, bà L phải có trách nhiệm trả cho ông H.

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà là vợ ông C, trong quá trình chung sống vợ chồng bà kinh tế không phụ thuộc nhau, việc làm ăn của ông C như thế nào bà không biết, bà không liên quan đến việc khởi kiện của ông H. Ông C có vay tiền của ông H hay không bà hoàn toàn không biết. Ông C chưa bao giờ đưa cho bà bất kỳ số tiền nào, bà cũng chưa bao giờ nhận tiền của ông H. Do vậy ông Hòa khởi kiện bà là không đúng và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà. Bà đề nghị Tòa án không triệu tập bà với tư cách là bị đơn trong vụ án này.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị G trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của chồng bà là ông Hoàng Văn H và đề nghị Tòa án chỉ buộc ông C và bà T1 trả nợ cho một mình ông H.

Bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Bà có vay của ông C tiền để làm ăn. Từ khi vay đến ngày 31/7/2019 bà đã trả cho ông C số tiền lãi là 1.515.000.000 đồng nhưng sau đó do việc làm ăn gặp khó khăn nên không trả lãi được cho ông C nữa. Ngày 31/7/2019 ông C có yêu cầu bà viết giấy vay tiền, đến thời điểm này ông C cộng cả gốc và lãi là

1.900.000.000 đồng. Do không có khả năng nên từ ngày 31/7/2019 đến nay bà không trả gốc và lãi cho ông C.

Khoảng cuối năm 2019 bà có gặp ông C và ông H (tại nhà bà thuê ở số 71 LHP) tại đây ông C có nói với ông H là số tiền ông C vay ông H đã cho bà vay lại và bà cũng nói có vay tiền của ông C. Bà không quen biết ông H và đây là lần đầu tiên gặp ông H. Nay ông H làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông C, bà T phải trả nợ cho ông H số tiền hơn 2 tỷ đồng và theo ông C trong số tiền này ông C cho bà vay 1.900.000.000 đồng và muốn bà phải trả ông H số tiền 1.900.000.000 đồng. Quan điểm của bà như sau, bà vay của ông C thì sẽ có trách nhiệm trả ông C còn việc ông C và ông H vay nợ với nhau như thế nào là việc riêng của ông C và ông H không liên quan tới bà.

Bà Phan Thị Thu L (tên gọi khác H) trình bày: Khoảng năm 2016, 2017 bà có vay của ông C số tiền là 350.000.000 đồng để làm ăn. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền và ký tên. Trong thời gian vay bà đã trả ông C được khoảng 450.000.000 đồng tiền lãi, nhưng sau đó do làm ăn gặp khó khăn nên khoảng cuối năm 2019 bà không trả được lãi cho ông C. Từ tháng 01/2020 đến tháng 08/2020 bà trả ông C được 60.000.000 đồng tiền gốc và xin tiền lãi của ông C.

Cuối năm 2019 bà có gặp ông C và ông H tại quán nước ở thành phố BN. Ông C với ông H đồng ý cho bà trả mỗi tháng 10.000.000 đồng tiền gốc. Bà không quen biết ông H và đây là lần đầu gặp ông H. Nay bà được biết ông Hòa đang làm đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông C, bà T phải trả nợ cho ông Hòa số tiền hơn 2 tỷ đồng và theo ông C trong số tiền này ông C cho bà vay 350.000.000 đồng và muốn bà phải trả ông H số tiền là 350.000.000 đồng. Bà vay của ông C bà sẽ có trách nhiệm trả ông C còn việc ông C và ông H vay nợ với nhau như thế nào là việc riêng của ông C và ông H không liên quan tới bà.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 463, 464, 465, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Ngô Văn C phải trả cho ông Hoàng Văn H số tiền gốc là 2.250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 9/2019 đến ngày xét xử là 16 tháng theo mức lãi suất 5%/năm là 150.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.400.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/2/2021, nguyên đơn là ông Hoàng Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 04/3/2021, bị đơn là ông Ngô Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm về tố tụng và nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía nguyên đơn là ông Hoàng Văn H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu kháng cáo; phía bị đơn là ông Ngô Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Sau đó các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể ông Ngô Văn C đồng ý trả ông Hòa 1.500.000.000 đồng trong thời hạn ba tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm 09/9/2021; phía nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhất trí với phương án trả nợ của bị đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Hoàng Văn H và ông Ngô Văn C nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Ông Hoàng Văn H yêu cầu ông Ngô Văn C phải trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 2.250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 01/09/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là ông Hoàng Văn H và bị đơn là ông Ngô Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của ông Ngô Văn C và ông Hoàng Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Văn H, người đại diện theo ủy quyền của ông H và ông Ngô Văn C thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể ông Ngô Văn C đồng ý trả ông Hòa 1.500.000.000 đồng trong thời hạn ba tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm 09/9/2021; phía nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhất trí. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí: Ông Ngô Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố dân sự, xử sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 166, 463, 464, 465, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

1. Ông Ngô Văn C phải trả cho ông Hoàng Văn H số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) trong thời hạn ba tháng kể từ ngày 09/9/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí trưng cầu giám định: Ông Ngô Văn C phải chịu 10.000.000 đồng chi phí trưng cầu giám định. Xác nhận ông C đã nộp 10.000.000 đồng chi phí giám định.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn C phải chịu 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu số 0001154 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YP.

Ông Hoàng Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông H 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001152 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YP.

Hoàn trả ông Hoàng Văn H số tiền 41.860.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004002 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YP.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- TAND huyện YP;
- Chi cục THADS huyện YP;
- Các đương sự
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tính

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình - Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Văn Tính

